

Bản án số: 52/2022/HS-ST  
Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Chí Dựng

Bà Đinh Thị Tin

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần L - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh D mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39b/2022/QĐXXST ngày 09/5/2022 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Xuân Q** sinh năm 2000, Nơi cư trú: thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn V và bà Lê Thị H. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 06/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn T**, sinh năm 2000, Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Văn T2 và Trần Thị H1. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2021 đến ngày 06/10/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh D đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\*Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn H2, xã L, thị xã M, tỉnh D. *Vắng mặt*

*\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D. Có mặt

*Người tham gia tố tụng khác*

*\*Người làm chứng:*

1. Cháu Vũ Tiến D1, sinh ngày 23/11/2005

*Người đại diện cho cháu D1: Ông Vũ Văn Khoản, sinh năm 1962. Vắng mặt*

2. Anh Trần Đức K, sinh năm 1999

3. Cháu Bùi Văn Q1, sinh ngày 13/3/2004

*Người đại diện cho cháu Q1: Anh Bùi Văn Cảnh, sinh năm 1978. Có mặt*

4. Cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 13/3/2007. Vắng mặt

*Người đại diện cho cháu An: Ông Nguyễn Thanh Bình, sinh năm 1979. Vắng mặt.*

5. Anh Vũ Thành L1, sinh năm 1999. Vắng mặt

6. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1996. Vắng mặt

7. Cháu Lê Minh T4, sinh ngày 21/10/2005. Vắng mặt

*Người đại diện cho cháu T4: Chị Lê Thị Phụng, sinh năm 1995. Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, Hoàng Xuân Q nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger cho Trần Văn T rủ T sử dụng chất ma túy, T đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, biển số 34D1- 119.38 đến nhà đón T. Khi gặp T, Q nói “*đi ra đây với tao một tý rồi về nhà chơi sau*”, rồi giao xe cho T điều khiển chở Q đi. Trên đường đi Q nói với T “*đi xuống Đích Sơn giao đồ cho khách rồi về nhà chơi*”, T hiểu là Q bảo đi giao ma túy cho khách, T đồng ý chở Q đi. Q bảo T đến nhà nghỉ Việt Nga ở xã Q, thị xã M, tỉnh D. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến cổng nhà nghỉ Việt Nga, Q đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong để chất ma túy và bảo T cầm vào quây lễ tân của nhà nghỉ sẽ có người ra lấy và cầm 1.200.000 đồng khách đưa cho. T hiểu là trong bao thuốc lá Thăng Long Q đưa cho có chất ma túy, T đồng ý cầm bao thuốc lá cất vào túi quần đang mặc đi vào trong quây lễ tân của nhà nghỉ, còn Q đứng ngoài cổng chờ. Khi T đang đứng chờ khách đến lấy ma túy tại khu vực quây lễ tân thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M phối hợp cùng Công an xã Q kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, trong có 02 điều thuốc và 01 túi nilon màu đen bên trong chứa chất tinh K màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Do không thấy T ra, Q đi vào tìm T thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q và T, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 571/KLGD- PC09 ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D kết luận: chất rắn dạng tinh K màu trắng trong túi nilon màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 0,313g là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,283g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M.

Quá trình điều tra còn xác định, Hoàng Xuân Q còn thực hiện hành vi phạm tội khác, cụ K:

Tối ngày 27/7/2021, Hoàng Xuân Q đang ở nhà thì có Trần Đức K, sinh năm 1999, trú tại: thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D đi cùng Bùi Văn Q1, sinh ngày 13/3/2004, trú tại: Tổng Thượng, xã T1, thị xã M, tỉnh D đến (K có đem theo 01 thanh đao bằng kim loại dài khoảng 1,8m). K nói với Q là K bị người khác đánh và rủ Q đi cùng gặp người đánh K để nói chuyện. Q đồng ý cầm theo 01 cây phóng lợn dài khoảng 1,8m đi cùng. Q1 điều khiển xe máy chở Q và K đi đến khu vực ngã tư thôn S thì gặp Vũ Tiến D1, sinh năm 2005, trú tại: S, T1, M cùng khoảng 3 đến 4 thanh niên chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ là bạn của D1. K nói với mọi người đi đến quán “Phố Nướng” ở xã T1, M, D gặp 01 người tên là T4 để nói chuyện (do trước đó T4 có mâu thuẫn với Nguyễn Hoàng A là em họ của K). Q1, Q, D1 đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì đến quán “Phố Nướng”, Q cầm phóng lợn cùng K cầm thanh đao xuống xe đi vào trong quán thì gặp các anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1995, trú tại: Trung Hoà, L, M (là chủ quán) đang ngồi tại bàn uống nước trong quán cùng anh Lê Minh T4, sinh năm 2005, Trú tại: Ninh Xá, Lê Ninh, M, D. K đi đến hỏi anh T3 và T4 là “thằng nào tên là T4”, anh T4 và Tuyên đứng dậy nhưng không ai trả lời. Lúc này K không biết ai là T4 thì thấy Q1 đi vào nên K quay lại hỏi Q1 là “*ai là T4*”. Q1 chỉ tay về phía anh T4 đang đứng, K nói với T4 “*mày thích đánh em tao không?*” và dùng tay tát vào mặt anh T4 một cái. Q thấy anh T3 đứng gần nên nói “*mày thích nhìn không?*” rồi cầm cây phóng lợn đánh 01 cái vào vùng đầu và cổ anh T3 nhưng không gây thương tích. Anh T3 không phản ứng gì và đi vào phía trong quán thì Q đi theo cầm phóng lợn đâm vào cẳng tay trái của anh T3 01 nhát, rồi Q cùng K, Q1 đi về. Hậu quả: Anh T3 bị thương cẳng tay trái, đi Bệnh viện hữu nghị Việt Đức điều trị. Ngày 09/8/2021 anh T3 có đơn tố giác gửi Công an xã T1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành sao lưu dữ liệu video trích xuất từ camera an ninh của quán “Phố nướng” vào 01 USB. Đối với thanh đao và phóng lợn do K và Q cầm theo, K và Q đã vất tại cánh đồng thuộc xã T1. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 283/TgT ngày 26/10/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế D kết luận: Anh T3 bị vết thương cẳng tay trái gây tổn thương hoàn toàn nhánh gian cốt sau thần kinh quay bên trái. Hiện để lại sẹo vết thương nhỏ, giảm phản xạ trâm quay tay trái, dấu hiệu rỗ cổ cò bàn tay trái, giảm trương lực cơ bàn thay trái. Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ K do thương tích gây lên hiện tại là 12%.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình Hoàng Xuân Q đã thay mặt Q bồi thường cho anh T3 số tiền 30.000.000 đồng. Anh T3 không yêu cầu Q bồi thường về dân sự.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M quản lý và thu giữ của bị cáo T: 01 vỏ bao thuốc lá Thắng Long màu vàng, trong có 02 điếu thuốc và 01 túi nilon

màu đen bên trong chứa chất tinh K màu trắng (được niêm phong ký hiệu M), 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6- 16GB (không lắp sim). Quản lý của bị cáo Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, biển số 34D1- 119.38, đăng ký mang tên Hoàng Văn V, sinh năm 1964, trú tại: thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D (bố đẻ của bị cáo); 02 chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc Nokia 150 có lắp sim thuê bao số 0966771058 và 01 chiếc Iphone 6- 16GB có lắp sim thuê bao số 0933039695 và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Xuân Q.

Quá trình điều tra Hoàng Xuân Q Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội.

*Tại bản Cáo trạng số 33/CT - VKSKM ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 251 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa hôm nay:***

- Bị cáo Hoàng Xuân Q Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã M giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị:

- *Tuyên bố:* + Bị cáo Hoàng Xuân Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 251, Điều 55, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Xuân Q. Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T. Điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Đề nghị xử phạt:* Hoàng Xuân Q từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 30/9/2021.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T **02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 30/9/2021.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo; bị hại và người có quyền lợi liên quan trong vụ án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã M; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Xuân Q đã thừa nhận, ngày 27/7/2021, Q có hành vi dùng cây phóng lợn đánh một cái vào vùng đầu và cổ của anh T3, thừa nhận hành vi dùng dao phóng lợn đâm 01 nhát vào khu vực cẳng tay trái của anh T3 gây thương tích tại vùng cẳng tay trái, làm tổn hại 12% sức khỏe cho anh T3. Ngoài hành vi gây thương tích cho anh T3, Q thừa nhận vào tối ngày 30/9/2021, Q có hành vi rủ và đưa ma túy cho Trần Văn T đi giao ma túy cho người mua tại nhà Nghi Việt Nga để lấy số tiền 1.200.000đồng. Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bị cáo Q khai nhận.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, kết luận giám định loại, trọng lượng ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/7/2021, tại quán “Phố Nướng” ở xã T1, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Xuân Q dùng cây phóng lợn bằng kim loại dài khoảng 1,8m đánh vào khu vực mặt sau cẳng tay trái của anh Nguyễn Văn T3. Hậu quả anh T3 bị tổn thương cơ K do thương tích gây nên là 12%.

Tiếp đến, 23 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, tại nhà nghỉ Việt Nga ở xã Q, thị xã M, tỉnh D, Hoàng Xuân Q có hành vi đưa cho Trần Văn T 0,313g là ma túy loại Methamphetamine để T đi bán cho khách lấy số tiền 1.200.000 đồng. Khi T mang ma túy đến nhà nghỉ Việt Nga thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã M phối hợp cùng Công an xã Q kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ đã thu thập, kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận: Q được K rủ đến quán “Phố Nướng” để đánh Lê Minh T4, sinh ngày 21/10/2005; trú tại: thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã M, tỉnh D. Tuy nhiên, khi đến quán tìm T4, do thấy Nguyễn Văn T3 có hành vi nhìn về phía Q, nên bị cáo đã có hành

vi dùng dao phóng lộn đánh vào khu vực vai và cổ Tuyên, có hành vi dùng dao phóng lộn đâm vào khu vực mặt cằm tay trái của Tuyên. Hành vi của Q K hiện “tính chất côn đồ”, đây là tình tiết được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Q theo điểm đ khoản 2 Điều 134 với 2 tình tiết định khung thuộc điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài hành vi gây thương tích, tối ngày 30/9/2021 Q có hành vi rủ và đưa cho Trần Văn T 01 túi ma túy loại Methamphetamin, trọng lượng 0,313g để giao cho người mua tại nhà Nghỉ Việt Nga để lấy số tiền 1.200.000đồng. Hành vi của Hoàng Xuân Q Trần Văn T đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Đối với bị cáo Q, trong thời gian bị cáo đang bị điều tra, truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” vào ngày 27/7/2021. Ngày 30/9/2021 bị cáo Q lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Q là người trực tiếp rủ và đưa ma túy cho bị cáo T đi giao ma túy cho người mua nên bị cáo Q là người giữ vai trò chính về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy nên các bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... K hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của các bị cáo gây nên mới có tác dụng, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]*Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Q xác định đã tác động với người thân để bồi thường chi phí điều trị, chi phí phục hồi sức khỏe cho người bị hại nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra gia đình Hoàng Xuân Q bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T3 số tiền 30.000.000 đồng. Anh T3 đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có K bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Xử lý vật chứng*:

[7.1]. Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định thì Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu ma túy sau giám định và 01 vỏ túi nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M niêm phong trong phong bì số 571/KLGD- PC09 ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D đây là vật chứng thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7.2]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave Alpha, biển số 34D1- 119.38 bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe bị cáo mượn của bố để là ông Hoàng Văn V, ông Viên không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Viên đề nghị xin lại chiếc xe. Xác định là tài sản hợp pháp của ông Viên cần thiết trả lại chiếc xe cho ông Viên quản lý sử dụng là phù hợp.

[7.3]. Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T. Tại phiên tòa, bị cáo Q xác định cả hai chiếc điện thoại, bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo T không đề nghị xin lại tài sản thu giữ và đề nghị xử lý theo quy của pháp luật. Do vậy, cần tịch thu cho phát mại 02 điện thoại thu giữ của bị cáo Q, 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T để sung vào công quỹ nhà nước. Đối với 01 Chứng minh thư nhân dân (CMTND) mang tên Hoàng Xuân Q (kèm theo hồ sơ vụ án), đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, cần trả lại tại phiên tòa cho bị cáo Q 01 CMTND cho bị cáo (hiện bị cáo đang bị tạm giam, giao cho ông Hoàng Văn V bố để của bị cáo nhận và quản lý cho bị cáo Q).

[7.4]. Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 02 điếu thuốc lá và 02 Sim điện thoại kèm theo 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Q xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Theo lời khai của bị cáo Hoàng Xuân Q nguồn gốc số ma túy thu giữ là của Vũ Thành L1, sinh năm 1999, trú tại: thôn Ninh Xá, xã Lê Ninh, thị xã M, tỉnh D đưa cho bị cáo Q để mang bán cho Phạm Văn K, sinh năm 1996, trú tại: xã Hiệp Hoà, thị xã M, tỉnh D với giá 1.200.000 đồng. Tại thời điểm Lâm đưa ma túy cho Q, có một người tên là Tuấn chứng kiến (*Q không biết họ tên, địa chỉ của Tuấn*). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lâm, Khải. Kết quả đối chất: Lâm, Khải đều không thừa nhận có giao dịch ma túy với Q. Đối với Tuấn chưa xác định được nhân thân, lý lịch cụ K. Tài liệu điều tra chưa có căn cứ xác định hành vi của Lâm bán ma túy cho Khải, Lâm có hành vi giao ma túy cho Q. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9]. Trong vụ án Cố ý gây thương tích, anh Trần Đức K có hành vi rủ Q, Bùi Văn Q1, Vũ Tiên D1 đi tìm anh T4 để đánh. Quá trình điều tra, truy tố xác định khi gặp T4, Q đã tự ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh T3. Tại phiên tòa, bị cáo

Q khai nhận hành vi gây thương tích cho T3 là tự bị cáo thực hiện, không liên quan đến K, Q1. Ngoài tài liệu chứng cứ đã thu thập, không có tài liệu chứng cứ nào khác. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M không xem xét xử lý đối với K, Q1, D1 với vai trò đồng phạm với bị cáo Q là phù hợp.

[10]. Nguyên nhân vụ việc, do Nguyễn Hoàng A bảo K đi đánh T4. Bùi Văn Q1, Vũ Tiến D1 tham gia cùng K đi đánh nhau. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát chỉ có văn bản đề nghị xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với Trần Đức K, đối với Nguyễn Hoàng A, Bùi Văn Q1, Vũ Tiến D1 không xem xét xử lý hành chính là chưa phù hợp. Do vậy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã M xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng liên quan theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- *Căn cứ vào:* điểm đ khoản 2 Điều 134(với tình tiết định khung tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự), khoản 1 Điều 251, Điều 55, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Xuân Q.

- *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T.

- *Căn cứ:* điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **1. Tuyên bố:**

+ Bị cáo Hoàng Xuân Q phạm hai tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Về hình phạt chính:**

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Q **02** năm **03** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; **02** năm **06** tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **04** năm **09** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 30/9/2021.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T **02** năm **03** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 30/9/2021.

#### **3. Xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án gồm: Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và 01 vỏ túi nilon màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu (M) được niêm phong trong bì số 571/KLGD- PC09 ngày 03/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh D.



+ Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Iphone 6 - 16GB (không lắp sim) thu giữ của bị cáo T; 01 chiếc Nokia 150, 01 chiếc Iphone 6- 16GB thu giữ của bị cáo Q để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thắng Long màu vàng, 02 điều thuốc lá và 02 sim điện thoại (*kèm theo hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Q*).

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn V, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn S, xã T1, thị xã M, tỉnh D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, biển số 34D1- 119.38.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2022 giữa Công an thị xã M và Chi cục thi hành án dân sự thị xã M*).

4. *Án phí*: Các bị cáo Hoàng Xuân Q Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Cơ quan điều tra CA thị xã M;
- THA hình sự công an thị xã M;
- Trại tạm giam CA tỉnh D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Khánh**

